

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC) NỘI BỘ MỚI BAN
HÀNH VÀ BỊ BẠI BỎ LĨNH VỰC KÝ KẾT VÀ THỰC HIỆN THỎA
THUẬN QUỐC TẾ (TTQT) THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐẮK LẮK
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh)

PHẦN I. DANH MỤC TTHC NỘI BỘ
A. Danh mục TTHC nội bộ mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực
1	Ký kết TTQT nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh	Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện TTQT
2	Ký kết TTQT nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh rút gọn	
3	Ký kết TTQT nhân danh nhiều Cơ quan cấp tỉnh	
4	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh	
5	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp	
6	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh Cơ quan cấp sở bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp	
7	Ký kết TTQT nhân danh nhiều Cơ quan cấp sở	
8	Sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT của UBND cấp huyện ký kết trước ngày 01/7/2025	
9	Ký kết TTQT nhân danh UBND cấp xã biên giới	
10	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh UBND cấp xã biên giới	

B. Danh mục TTHC nội bộ bị bãi bỏ

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực
1	Ký kết TTQT nhân danh UBND cấp huyện	Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện TTQT
2	Ký kết TTQT nhân danh UBND cấp xã biên giới	
3	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT nhân danh UBND cấp huyện	
4	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn thoả thuận quốc tế nhân danh UBND cấp xã biên giới	
5	Chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh UBND cấp huyện	
6	Chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh UBND cấp xã biên giới	

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Ký kết TTQT nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh

1. Các bước thực hiện

- Bước 1: Cơ quan đề xuất ký kết nhân danh UBND tỉnh gửi hồ sơ đề xuất cho Văn phòng UBND tỉnh để tham mưu UBND tỉnh lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao và cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến TTQT đó.

- Bước 2 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về đề xuất ký TTQT.

(*) Trường hợp cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến nhất trí với đề xuất ký kết TTQT

- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết TTQT trình Chủ tịch UBND tỉnh xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy xem xét trước khi quyết định.

- Bước 4: Chủ tịch UBND tỉnh quyết định và tiến hành ký kết hoặc ủy quyền cho một người khác ký TTQT nhân danh UBND tỉnh.

- Bước 5 (15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết): UBND tỉnh gửi báo cáo về việc ký kết TTQT cho Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, gửi bản sao TTQT cho Bộ Ngoại giao.

(*) Trường hợp cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến không nhất trí với đề xuất ký kết TTQT

- Bước 3: Cơ quan đề xuất trao đổi, trình UBND tỉnh gửi công văn lấy ý kiến Bộ Ngoại giao về sự cần thiết của việc ký kết TTQT trên cơ sở đánh giá quan hệ giữa Việt Nam và bên ký kết nước ngoài.

- Bước 4 (07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan đề xuất): Bộ Ngoại giao cho ý kiến bằng văn bản về sự cần thiết của việc ký kết TTQT trên cơ sở đánh giá quan hệ giữa Việt Nam và bên ký kết nước ngoài.

- Bước 5: Trên cơ sở ý kiến đồng ý của Bộ Ngoại giao, Chủ tịch UBND tỉnh trình xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy xem xét trước khi quyết định quyết định ký kết TTQT nhân danh UBND tỉnh.

- Bước 6 (15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết): UBND tỉnh gửi báo cáo về việc ký kết TTQT cho Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, gửi bản sao TTQT đã ký cho Bộ Ngoại giao.

2. Thành phần hồ sơ

2.1. Hồ sơ lấy ý kiến

- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: yêu cầu, mục đích của việc ký kết TTQT; nội dung chính của TTQT; đánh giá sự phù hợp của TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; đánh giá tác động của TTQT về chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, kinh tế

- xã hội và các tác động khác; việc tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 3 của Luật TTQT số 70/2020/QH14; tính khả thi, hiệu quả của TTQT.

- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

2.2. Hồ sơ trình

- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT, trong đó bao gồm các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật TTQT số 70/2020/QH14 và vấn đề có ý kiến khác nhau giữa cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến (nếu có), đề xuất về việc ủy quyền ký TTQT (nếu có);

- Ý kiến bằng văn bản của cơ quan, tổ chức;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến;

- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

3. Cách thức thực hiện

Trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

4. Đối tượng thực hiện

Chủ tịch UBND tỉnh; cán bộ, công chức của Văn phòng UBND tỉnh đề xuất ký kết TTQT; cán bộ, công chức các Sở, ngành thuộc tỉnh, Bộ Ngoại giao, các Bộ, ngành liên quan.

5. Cơ quan thực hiện

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ngành thuộc tỉnh, Bộ Ngoại giao, các Bộ, ngành liên quan.

6. Kết quả thực hiện

Văn bản TTQT đã được ký kết.

7. Yêu cầu điều kiện

Tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT số 70/2020/QH14.

8. Phí và lệ phí: không

9. Căn cứ pháp lý

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020.

- Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.

- Quy chế của Tỉnh ủy về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

II. Ký kết TTQT nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh theo quy trình rút gọn

1. Điều kiện áp dụng

Trình tự, thủ tục rút gọn áp dụng đối với việc ký kết TTQT nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh trong trường hợp đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

a) Được cơ quan có thẩm quyền cho phép ký trong chuyến thăm của đoàn cấp cao Việt Nam tại nước ngoài hoặc của đoàn cấp cao nước ngoài tại Việt Nam;

b) Cần phải xử lý gấp do yêu cầu về chính trị, đối ngoại, cứu trợ khẩn cấp, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh.

2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Cơ quan đề xuất gửi hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh trình UBND tỉnh hồ sơ đề xuất ký kết TTQT nhân danh UBND tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn để lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao và cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến TTQT đó.

- Bước 2 (03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về đề xuất ký TTQT.

- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết TTQT trình Chủ tịch UBND tỉnh xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy xem xét trước khi quyết định.

- Bước 4: Chủ tịch UBND tỉnh quyết định ký kết hoặc uỷ quyền cho một người khác ký kết TTQT nhân danh UBND.

- Bước 5 (15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết): UBND tỉnh báo cáo Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và gửi bản sao TTQT đã ký cho Bộ Ngoại giao.

3. Thành phần hồ sơ

3.1. Hồ sơ lấy ý kiến

- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT theo trình tự, thủ tục rút gọn phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: yêu cầu, mục đích của việc ký kết TTQT; nội dung chính của TTQT; đánh giá sự phù hợp của TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; đánh giá tác động của TTQT về chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và các tác động khác; việc tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 3 của Luật TTQT số 70/2020/QH14; lý do đề nghị áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn.

- Tài liệu chứng minh được áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định tại Điều 35 của Luật TTQT số 70/2020/QH14.

- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

3.2. Hồ sơ trình

- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT theo trình tự, thủ tục rút gọn, trong đó bao gồm các nội dung quy định tại Điều 40 của Luật TTQT số 70/2020/QH14 và đề xuất về việc ủy quyền ký TTQT (nếu có);
- Ý kiến bằng văn bản của cơ quan, tổ chức;
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến;
- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

4. Cách thức thực hiện

Trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

5. Đối tượng thực hiện

Chủ tịch UBND tỉnh; cán bộ, công chức của Văn phòng UBND tỉnh đề xuất ký kết TTQT, các Sở, ngành thuộc tỉnh, Bộ Ngoại giao, các Bộ, ngành liên quan.

6. Cơ quan thực hiện

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ngành thuộc tỉnh, Bộ Ngoại giao, các Bộ, ngành liên quan.

7. Kết quả thực hiện

Văn bản TTQT đã được ký kết.

8. Yêu cầu điều kiện

Tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT số 70/2020/QH14.

9. Phí và lệ phí: không

10. Căn cứ pháp lý

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020.
- Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.
- Quy chế của Tỉnh ủy về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

III. Ký kết TTQT nhân danh nhiều cơ quan cấp tỉnh

1. Các bước thực hiện

- Bước 1: Các cơ quan cấp tỉnh cùng tham gia ký kết TTQT với bên ký kết nước ngoài thống nhất bằng văn bản chỉ định một cơ quan nhà nước cấp tỉnh làm đầu mỗi ký kết (sau đây gọi tắt là “Cơ quan đầu mối”).
- Bước 2: Cơ quan đề xuất của Cơ quan đầu mối lấy ý kiến bằng văn

bản của Bộ Ngoại giao và các cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến nội dung TTQT.

- Bước 3 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về đề xuất ký TTQT.

(*) Trường hợp cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến nhất trí với đề xuất ký kết TTQT

- Bước 4: Cơ quan đề xuất của Cơ quan đầu mối tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết TTQT trình Chủ tịch UBND tỉnh xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy xem xét trước khi quyết định.

- Bước 5: Chủ tịch UBND tỉnh quyết định ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký kết TTQT nhân danh UBND tỉnh là một bên ký kết TTQT.

- Bước 6 (15 ngày kể từ ngày ký TTQT): UBND tỉnh báo cáo Bộ trưởng Ngoại giao bằng văn bản và gửi bản sao TTQT đã ký cho Bộ Ngoại giao.

(*) Trường hợp cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến không nhất trí với đề xuất ký kết TTQT

- Bước 4: Cơ quan đề xuất của Cơ quan đầu mối trao đổi, trình UBND tỉnh gửi công văn lấy ý kiến Bộ Ngoại giao về sự cần thiết của việc ký kết TTQT trên cơ sở đánh giá quan hệ giữa Việt Nam và bên ký kết nước ngoài.

- Bước 5 (07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan đề xuất): Bộ Ngoại giao cho ý kiến bằng văn bản về sự cần thiết của việc ký kết TTQT trên cơ sở đánh giá quan hệ giữa Việt Nam và bên ký kết nước ngoài.

- Bước 6: Trên cơ sở ý kiến đồng ý của Bộ Ngoại giao, Chủ tịch UBND tỉnh xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy xem xét trước khi quyết định ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký TTQT ký kết TTQT nhân danh UBND tỉnh là một bên ký kết TTQT.

- Bước 7 (15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết): Cơ quan đầu mối báo cáo Bộ trưởng Bộ Ngoại giao bằng văn bản và gửi bản sao TTQT đã ký cho Bộ Ngoại giao.

2. Thành phần hồ sơ

2.1. Hồ sơ lấy ý kiến:

- Văn bản đề xuất ký kết TTQT phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: yêu cầu, mục đích của việc ký kết TTQT; nội dung của TTQT; đánh giá sự phù hợp của việc ký kết TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; đánh giá tác động của việc ký kết TTQT về chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và các tác động khác; việc tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 3 của Luật TTQT số 70/2020/QH14; tính khả thi, hiệu quả của việc ký kết TTQT.

- Dự thảo TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp ký kết

TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

2.2. Hồ sơ trình:

- Văn bản chỉ định cơ quan nhà nước cấp tỉnh làm đầu mối ký kết TTQT;
- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT, trong đó bao gồm các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật TTQT số 70/2020/QH14 và vấn đề có ý kiến khác nhau giữa cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến (nếu có);
- Ý kiến bằng văn bản của cơ quan, tổ chức;
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến;
- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

3. Cách thức thực hiện

Trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

4. Đối tượng thực hiện

Chủ tịch UBND tỉnh; cơ quan đề xuất ký kết TTQT.

5. Cơ quan thực hiện

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ngành thuộc tỉnh, Bộ Ngoại giao, các Bộ, ngành liên quan, tổ chức liên quan.

6. Kết quả thực hiện

Văn bản TTQT đã được ký kết.

7. Yêu cầu điều kiện

Tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT số 70/2020/QH14.

8. Phí và lệ phí: không

9. Căn cứ pháp lý

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020.
- Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.
- Quy chế của Tỉnh ủy về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

IV. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh

1. Các bước thực hiện

- Bước 1: Cơ quan đề xuất trình UBND tỉnh hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ

sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh UBND tỉnh để lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao và cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến TTQT đó.

- Bước 2 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

(*) Trường hợp cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến nhất trí với đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT

- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT trình Chủ tịch UBND tỉnh xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy xem xét trước khi quyết định.

- Bước 4: Chủ tịch UBND tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh UBND tỉnh.

- Bước 5 (15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT có hiệu lực): UBND tỉnh thông báo cho Bộ Ngoại giao về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

(*) Trường hợp cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến không nhất trí với đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT

- Bước 3: Cơ quan đề xuất trao đổi, trình UBND tỉnh gửi công văn lấy ý kiến Bộ Ngoại giao về sự cần thiết của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT trên cơ sở đánh giá quan hệ giữa Việt Nam và bên ký kết nước ngoài.

- Bước 4 (07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan đề xuất): Bộ Ngoại giao cho ý kiến bằng văn bản về sự cần thiết của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT trên cơ sở đánh giá quan hệ giữa Việt Nam và bên ký kết nước ngoài.

- Bước 5: Trên cơ sở ý kiến đồng ý của Bộ Ngoại giao, Chủ tịch UBND tỉnh trình xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy xem xét trước khi quyết định sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh UBND tỉnh.

- Bước 6 (15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện có hiệu lực): UBND tỉnh thông báo cho Bộ Ngoại giao về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

2. Thành phần hồ sơ

2.1. Hồ sơ lấy ý kiến:

- Văn bản đề xuất về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút

khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: yêu cầu, mục đích của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT; nội dung sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện của TTQT; đánh giá sự phù hợp của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; đánh giá tác động của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT về chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và các tác động khác; việc tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 3 của Luật TTQT số 70/2020/QH14; tính khả thi, hiệu quả của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

- Dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

- Bản sao TTQT được đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

2.2. Hồ sơ trình:

- Văn bản đề xuất về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, trong đó bao gồm các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật TTQT số 70/2020/QH14 và vấn đề có ý kiến khác nhau giữa cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến (nếu có);

- Ý kiến bằng văn bản của cơ quan, tổ chức;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến;

- Dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo;

- Bản sao TTQT được đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

3. Cách thức thực hiện

Trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

4. Đối tượng thực hiện

Cơ quan đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

5. Cơ quan thực hiện

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ngành thuộc tỉnh, Bộ Ngoại giao, các Bộ, ngành liên quan.

6. Kết quả thực hiện

TTQT được sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

7. Yêu cầu điều kiện

Tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT số 70/2020/QH14.

8. Phí và lệ phí: không

9. Căn cứ pháp lý

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020.
- Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.
- Quy chế của Tỉnh ủy về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

V. Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh cơ quan nhà nước cấp tỉnh bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp

1. Các bước thực hiện

- Bước 1: Cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước cấp tỉnh thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến việc ký kết, thực hiện TTQT (sau đây gọi tắt là cơ quan cấp tỉnh tiếp nhận) thực hiện rà soát quy định của TTQT bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, trong đó bao gồm cả việc rà soát sự thay đổi quyền và nghĩa vụ của bên ký kết Việt Nam (thông qua Văn phòng UBND tỉnh).

- Bước 2: Văn phòng UBND tỉnh thực hiện thông báo, trao đổi với đối tác nước ngoài về sự cần thiết sửa đổi quy định liên quan đến tên gọi của cơ quan được quy định trong TTQT, sự cần thiết sửa đổi, bổ sung các nội dung khác, việc gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT (nếu có).

- Bước 3: Cơ quan cấp tỉnh tiếp nhận gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT để lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao và cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến TTQT đó.

- Bước 4 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản.

- Bước 5: Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT trình Chủ tịch UBND tỉnh xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy xem xét trước khi quyết định.

- Bước 6: Chủ tịch UBND tỉnh hoặc một người khác được uỷ quyền bằng

văn bản tiến hành sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

- Bước 7 (15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT có hiệu lực): Cơ quan cấp tỉnh tiếp nhận báo cáo Bộ trưởng Bộ Ngoại giao bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT; đồng thời, gửi Bộ Ngoại giao bản sao văn bản sửa đổi, bổ sung đã ký với đối tác nước ngoài để thông báo.

Trường hợp sửa đổi TTQT nhân danh cơ quan cấp tỉnh bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp chỉ liên quan đến tên gọi của bên ký kết Việt Nam, cơ quan cấp tỉnh chủ động tiến hành thủ tục sửa đổi TTQT, không thực hiện xin ý kiến bằng văn bản của các cơ quan theo quy định hiện hành.

2. Thành phần hồ sơ

2.1. Hồ sơ lấy ý kiến:

- Văn bản đề xuất về việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: Yêu cầu, mục đích của việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT; nội dung chính sửa đổi, bổ sung; đánh giá sự phù hợp của việc sửa đổi, bổ sung TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; đánh giá tác động của nội dung sửa đổi, bổ sung về chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và các tác động khác; việc tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 3 của Luật TTQT năm 2020; tính khả thi, hiệu quả của nội dung sửa đổi, bổ sung.

- Dự thảo nội dung văn bản sửa đổi, bổ sung bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

2.2. Hồ sơ trình:

- Văn bản đề xuất về việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT và vấn đề có ý kiến khác nhau giữa cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến (nếu có), đề xuất về việc ủy quyền ký nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có);

- Ý kiến bằng văn bản của cơ quan, tổ chức;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến;

- Dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

- Bản sao TTQT được đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

3. Cách thức thực hiện

Trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

4. Đối tượng thực hiện

Cán bộ, công chức của Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT; cán bộ, công chức của Bộ Ngoại giao và cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến TTQT đó.

5. Cơ quan thực hiện

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh, Bộ Ngoại giao và cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến TTQT đó.

6. Kết quả thực hiện

Văn bản TTQT đã được sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

7. Yêu cầu điều kiện

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT năm 2020.

8. Phí và lệ phí: không

9. Căn cứ pháp lý

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020.
- Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực TTQT; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực TTQT.
- Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.
- Quy chế của Tỉnh ủy về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

VI. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh cơ quan cấp Sở bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp

1. Các bước thực hiện

- Bước 1: Cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Sở thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến việc ký kết, thực hiện TTQT nhân danh cơ quan cấp Sở đã ký kết (sau đây gọi tắt là “cơ quan cấp Sở tiếp nhận”) tiến hành rà soát quy định của TTQT bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp.

- Bước 2: Cơ quan cấp Sở tiếp nhận thông báo, trao đổi, thống nhất với đối tác nước ngoài về sự cần thiết sửa đổi quy định liên quan đến tên gọi của cơ quan được quy định trong TTQT, sự cần thiết sửa đổi, bổ sung các nội dung khác, việc gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT (nếu có).

- Bước 3: Cơ quan cấp Sở tiếp nhận lấy ý kiến bằng văn bản của Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

- Bước 4 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Các cơ quan được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản.

- Bước 5: Cơ quan cấp Sở tiếp nhận tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến, hoàn thiện hồ sơ và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT cho Văn phòng UBND tỉnh để trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 6 (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

- Bước 7: Người đứng đầu cơ quan cấp Sở tiếp nhận (hoặc người được uỷ quyền) tiến hành sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

- Bước 8 (15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT có hiệu lực): Cơ quan cấp Sở tiếp nhận báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, đồng gửi Văn phòng UBND tỉnh để thông báo.

Trường hợp sửa đổi TTQT nhân danh cơ quan cấp Sở bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp chỉ liên quan đến tên gọi của bên ký kết Việt Nam, cơ quan cấp Sở tiếp nhận gửi hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh để trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi TTQT, không thực hiện xin ý kiến bằng văn bản của các cơ quan theo quy định hiện hành.

2. Thành phần hồ sơ

2.1. Hồ sơ lấy ý kiến:

- Văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thoả thuận quốc tế, trong đó nêu rõ: lý do đề xuất, nội dung đề xuất (gồm: nội dung sửa đổi, bổ sung, thời điểm rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện).

2.2. Hồ sơ trình:

- Văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thoả thuận quốc tế;

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;

- Dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

- Bản sao TTQT được đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

3. Cách thức thực hiện

Trực tiếp hoặc thông qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

4. Đối tượng thực hiện

Chủ tịch UBND tỉnh; cán bộ, công chức UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, cơ quan cấp Sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Sở thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thoả thuận quốc tế; các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

5. Cơ quan thực hiện

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, cơ quan đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

6. Kết quả thực hiện

Văn bản TTQT đã được sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

7. Yêu cầu điều kiện

Tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT năm 2020, nội dung TTQT quy định tại Điều 3 của Nghị định 64/2021/NĐ-CP.

8. Phí và lệ phí: không

9. Căn cứ pháp lý

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020.
- Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực TTQT; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực TTQT.
- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

- Quy chế của Tỉnh ủy về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

VII. Ký kết TTQT nhân danh nhiều cơ quan cấp Sở

1. Các bước thực hiện

- Bước 1: Các cơ quan cấp Sở cùng tham gia ký kết TTQT với bên ký kết nước ngoài thống nhất bằng văn bản chỉ định một cơ quan cấp Sở làm đầu mối ký kết (sau đây gọi tắt là cơ quan đầu mối).

- Bước 2: Cơ quan đầu mối lấy ý kiến bằng văn bản của Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

- Bước 3 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Các cơ quan được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản.

- Bước 4: Cơ quan đầu mối tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết TTQT cho Văn phòng UBND tỉnh để trình Chủ tịch UBND tỉnh trình xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy xem xét trước khi quyết định.

+ Bước 4a: Trường hợp TTQT nhân danh cấp Sở có nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, đầu tư hoặc/và có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, ngoài việc xin ý kiến theo quy trình tại Bước 1 - Bước 3, cơ quan đầu mối trình UBND tỉnh gửi hồ sơ lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao.

+ Bước 4b (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ lấy ý kiến): Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao trả lời bằng văn bản.

- Bước 5 (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc ký kết TTQT.

Trường hợp phải xử lý thêm các bước 4a, 4b, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc ký kết TTQT sau khi nhận được ý kiến đồng ý bằng văn bản của cơ quan cấp Bộ nêu trên.

- Bước 6: Người đứng đầu cơ quan cấp Sở tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký TTQT.

- Bước 7 (15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết): Cơ quan cấp Sở báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh bằng văn bản; đồng thời, gửi Văn phòng UBND tỉnh bản sao TTQT để thông báo.

2. Thành phần hồ sơ

2.1. Hồ sơ lấy ý kiến:

- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT, trong đó nêu rõ bối cảnh, mục đích của việc ký kết TTQT; nội dung chính của TTQT; đánh giá sự phù hợp của TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam, tác động của TTQT dự định ký kết; việc tuân thủ các quy định tại Điều 3 của Luật TTQT năm 2020 và Điều 3 của Nghị định 64/2021/NĐ-CP; kiến nghị họ tên, chức vụ của người đại diện ký;

kiến nghị về việc đăng tải, bảo mật TTQT.

- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

2.2. Hồ sơ trình:

- Văn bản chỉ định một cơ quan cấp Sở làm đầu mối ký kết.
- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT và vấn đề có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức liên quan (nếu có);
- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức.
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan.
- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

3. Cách thức thực hiện

Trực tiếp hoặc thông qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

4. Đối tượng thực hiện

Cán bộ, công chức của cơ quan cấp Sở đề xuất ký TTQT, Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

5. Cơ quan thực hiện

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan cấp Sở đề xuất ký TTQT, Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

6. Kết quả thực hiện

Văn bản TTQT đã được ký kết.

7. Yêu cầu điều kiện

Tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT số 70/2020/QH14, nội dung TTQT quy định tại Điều 3 của Nghị định 64/2021/NĐ-CP.

8. Phí và lệ phí: không

9. Căn cứ pháp lý

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020.
- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

- Quy chế của Tỉnh ủy về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

VIII. Sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT của UBND cấp huyện ký kết trước ngày 01/7/2025

1. Các bước thực hiện

- Bước 1: Văn phòng UBND tỉnh thông báo, trao đổi với đối tác nước ngoài về sự cần thiết sửa đổi quy định sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT của UBND cấp huyện ký kết trước ngày 01/7/2025.

- Bước 2: Văn phòng UBND tỉnh lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

- Bước 3 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cho ý kiến): Các cơ quan được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản.

- Bước 4: Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến, hoàn thiện hồ sơ và trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 5 (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Văn phòng UBND tỉnh): Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

- Bước 6: Chủ tịch UBND cấp tỉnh tiến hành ký hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký văn bản sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT với bên ký kết nước ngoài.

- Bước 7 (15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT có hiệu lực): UBND tỉnh thông báo cho Bộ Ngoại giao về việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

Trường hợp sửa đổi TTQT được kế thừa bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp chỉ liên quan đến tên gọi của bên ký kết Việt Nam, Văn phòng UBND tỉnh chủ động tiến hành thủ tục sửa đổi TTQT, không thực hiện xin ý kiến bằng văn bản của các cơ quan theo quy định hiện hành.

2. Thành phần hồ sơ

2.1. Hồ sơ lấy ý kiến:

- Văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, trong đó nêu rõ: lý do đề xuất, nội dung đề xuất (gồm: nội dung sửa đổi, bổ sung, thời điểm rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện).

2.2. Hồ sơ trình:

- Văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT;

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;
- Dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.
- Bản sao TTQT được đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

3. Cách thức thực hiện

Trực tiếp hoặc thông qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

4. Đối tượng thực hiện

Cán bộ, công chức UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

5. Cơ quan thực hiện

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, cơ quan đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

6. Kết quả thực hiện

Văn bản TTQT đã được sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

7. Yêu cầu điều kiện

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT số 70/2020/QH14.

8. Phí và lệ phí: không

9. Căn cứ pháp lý

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020.
- Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực TTQT; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực TTQT.
- Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.
- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh

của tổ chức.

- Quy chế của Tỉnh ủy về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

IX. Ký kết TTQT nhân danh UBND các xã biên giới

1. Các bước thực hiện

- Bước 1: UBND xã biên giới gửi hồ sơ lấy ý kiến của Văn phòng UBND tỉnh.

- Bước 2 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Trường hợp cần thiết, Văn phòng UBND tỉnh cho ý kiến bằng văn bản.

- Bước 3 (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản cho ý kiến của Văn phòng UBND tỉnh): UBND xã biên giới giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết TTQT cho Văn phòng UBND tỉnh.

+ Bước 3a (03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Văn phòng UBND tỉnh lấy ý kiến bằng văn bản của Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

+ Bước 3b (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Văn phòng UBND tỉnh về đề xuất ký kết TTQT nhân danh UBND xã biên giới): Các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản.

- Bước 4: Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy.

- Bước 5 (05 ngày làm việc sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy): Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc ký kết TTQT nhân danh UBND xã biên giới.

- Bước 6: Chủ tịch UBND xã biên giới tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký TTQT.

- Bước 7 (15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết): UBND cấp xã biên giới báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh bằng văn bản; đồng thời, gửi Văn phòng UBND tỉnh bản sao TTQT.

2. Thành phần hồ sơ:

2.1. Hồ sơ lấy ý kiến:

- Văn bản đề xuất ký kết TTQT, trong đó nêu rõ bối cảnh, mục đích của việc ký kết TTQT; nội dung chính của TTQT; đánh giá sự phù hợp của TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam, tác động của TTQT dự định ký kết; việc tuân thủ các quy định tại Điều 3 của Luật TTQT và Điều 3 của Nghị định 64/2021/NĐ-CP; kiến nghị họ tên, chức vụ của người đại diện ký; kiến nghị về việc đăng tải, bảo mật TTQT.

- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

2.2. Hồ sơ trình:

- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT và vấn đề có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức liên quan (nếu có);
- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức;
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;
- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

3. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

4. Đối tượng thực hiện:

Cán bộ, công chức UBND cấp xã biên giới đề xuất ký kết TTQT, Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

5. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND xã biên giới đề xuất ký kết TTQT, Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

6. Kết quả thực hiện:

Văn bản TTQT đã được ký kết.

7. Yêu cầu điều kiện:

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT năm 2020.

8. Phí và lệ phí: không

9. Căn cứ pháp lý:

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020.
- Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực TTQT; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực TTQT.
- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.
- Quy chế của Tỉnh ủy về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

X. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh UBND xã biên giới

1. Các bước thực hiện

- Bước 1: UBND xã biên giới gửi hồ sơ lấy ý kiến của Văn phòng UBND tỉnh.

- Bước 2 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Trường hợp cần thiết, Văn phòng UBND tỉnh cho ý kiến bằng văn bản.

- Bước 3 (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản cho ý kiến của Văn phòng UBND tỉnh): UBND xã biên giới giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT cho Văn phòng UBND tỉnh.

+ Bước 3a (03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Văn phòng UBND tỉnh lấy ý kiến bằng văn bản của Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

+ Bước 3b (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Văn phòng UBND tỉnh về đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh UBND cấp xã biên giới): Các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản.

- Bước 4: Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh UBND xã biên giới.

- Bước 5 (05 ngày làm việc sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy): Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh UBND xã biên giới.

- Bước 6: Chủ tịch UBND cấp xã biên giới tiến hành ký hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký nội dung sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh UBND cấp xã biên giới.

- Bước 7 (15 ngày kể từ ngày TTQT được sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện): UBND cấp xã biên giới báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh bằng văn bản; đồng thời, gửi Văn phòng UBND tỉnh bản sao TTQT.

2. Thành phần hồ sơ:

2.1. Hồ sơ lấy ý kiến:

- Văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, trong đó nêu rõ bối cảnh, mục đích của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT; nội dung chính sửa đổi, bổ sung, gia hạn, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện; đánh giá sự phù hợp của TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam, tác động của dự

định sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện; việc tuân thủ các quy định tại Điều 3 của Luật TTQT và Điều 3 của Nghị định 64/2021/NĐ-CP; kiến nghị họ tên, chức vụ của người đại diện ký; kiến nghị về việc đăng tải, bảo mật.

- Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung, gia hạn, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

2.2. Hồ sơ trình:

- Văn bản đề xuất về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện và vấn đề có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức liên quan (nếu có);

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;

- Dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

- Bản sao TTQT được đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

3. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

4. Đối tượng thực hiện:

Cán bộ, công chức UBND xã biên giới đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

5. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND xã biên giới đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

6. Kết quả thực hiện:

Văn bản TTQT đã được sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

7. Yêu cầu điều kiện:

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT năm 2020.

8. Phí và lệ phí: không**9. Căn cứ pháp lý:**

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020;
 - Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực TTQT; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực TTQT;
 - Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.
 - Quy chế của Tỉnh ủy về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
-